

THÔNG BÁO

**Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam
Khóa 22.1 năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Thủ Dầu Một đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-ĐHTDM ngày 10/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022;

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ **Khóa 22.1** năm 2022 như sau:

1. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
01	Lịch sử Việt Nam	9229013	05

2. Phương thức tuyển sinh và thời gian đào tạo

2.1. Phương thức tuyển sinh – Xét tuyển

Thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ, chấm đề cương nghiên cứu của người dự tuyển; Người dự tuyển trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh;

Căn cứ vào hồ sơ của Hội đồng xét tuyển và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một, Hội đồng tuyển sinh ban hành quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

2.2. Thời gian đào tạo

Tập trung 03 năm (36 tháng) đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ và 04 năm (48 tháng) đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

3. Điều kiện và hồ sơ đăng ký dự tuyển

3.1. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi trở lên¹ ngành đúng hoặc phù hợp (*xem phụ lục 1*).

2. Có bài luận (đề cương nghiên cứu) về hướng nghiên cứu, người dự tuyển báo cáo trình bày rõ về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn (*Lưu ý: Người dự tuyển lựa chọn định hướng nghiên cứu tại phụ lục 2 đính kèm*).

3. Được một (01) nhà khoa học có tên trong danh sách do Trường Đại học Thủ Dầu Một công bố (*xem phụ lục 2*) đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (nếu người dự tuyển trúng tuyển). Trường hợp đề nghị người hướng dẫn không có tên trong danh sách do Trường Đại học Thủ Dầu Một công bố, người dự tuyển phải xin ý kiến của Trường và được Hiệu trưởng chấp thuận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 1 người là cán bộ cơ hữu của Trường hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Có 02 thư giới thiệu của 02 giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của thí sinh, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của thí sinh; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

5. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

7. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc có bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời

¹ Hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ.

gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

8. Năng lực ngoại ngữ

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại (*xem phụ lục 3*) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

* *Lưu ý*: Người có văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);

- Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm)

- Giấy đồng ý nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (nếu người dự tuyển trúng tuyển);

- Thư giới thiệu của hai nhà khoa học hoặc 01 thư giới thiệu của nhà khoa học và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác (*theo mẫu*);

- Đề cương nghiên cứu và các bài báo khoa học có nội dung phù hợp với hướng đề tài dự định nghiên cứu (*07 bản, theo mẫu*).

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ và kèm theo bản chính để đối chiếu (khi nộp hồ sơ).

ƯƠNG
HỌ
DẤU
★

- Bản sao Quyết định công nhận hoàn thành chương trình học học bổ sung kiến thức do Trường Đại học Thủ Dầu Một cấp (nếu người dự tuyển thuộc diện bổ túc kiến thức).

- Quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm, nâng bậc lương hoặc hợp đồng lao động (nếu có);

- Giấy xác nhận hoặc minh chứng thâm niên công tác (nếu có);

- Bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện (bìa, mục lục và toàn văn nội dung bài báo hoặc báo cáo). Trong trường hợp đồng tác giả phải có ủy quyền sử dụng công trình;

- Bản sao có công chứng về năng lực ngoại ngữ (người Việt Nam) hoặc năng lực tiếng Việt (người nước ngoài);

- Công văn giới thiệu đi dự tuyển của cơ quan (nếu có);

- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa;

- Ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh sau ảnh);

- Biên lai nộp lệ phí dự tuyển (cán bộ kiểm tra, đánh dấu và trả lại cho thí sinh).

- Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và tài chính (*theo mẫu*).

Lưu ý: Thí sinh tải hồ sơ tại trang website: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn>

4. Thời gian nhận hồ sơ và bổ sung kiến thức

4.1. Phát hành và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thời hạn: **Từ ngày ra thông báo đến 19/5/2022.**

- Địa điểm phát hành và nhận Hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại **Trung tâm Tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một** (công 3), số 06 đường Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.

+ Hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tuyến tại website: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn> hoặc <https://trungtamtuensinh@tdmu.edu.vn>.

4.2. Bổ sung kiến thức

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ khi ra thông báo đến hết ngày **31/3/2022.**

- Học phí bổ sung kiến thức: 3.600.000 đồng/học phần.

4.3. Lệ phí xử lý hồ sơ và xét tuyển

- Lệ phí hồ sơ: 200.000đ/thí sinh

- Lệ phí xét tuyển: 2.500.000đ/thí sinh.

5. Thời gian xét tuyển, công bố kết quả và nhập học

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến **18-19/6/2022** (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau)

- Thời gian công bố kết quả và nhập học: Dự kiến tháng 7/2022.

- Để biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ: **Trung tâm Tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một**, số 06 đường Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương. Điện thoại: (0274) 3835.677 – (0274) 3 844 340 – (0274) 3844 341 - 0911 022 322; website: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn>; <https://trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn>. - Email: trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn.

6. Chính sách đối với Nghiên cứu sinh

- Nghiên cứu sinh được miễn học phí (trường hợp gia hạn phải đóng học phí).
- Nghiên cứu sinh phải đóng các khoản lệ phí liên quan đến khóa học.
- Nghiên cứu sinh có nghĩa vụ công bố bài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước (thuộc danh mục tạp chí do Hội đồng giáo sư Nhà nước quy định) đứng tên là nghiên cứu sinh của Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- Nghiên cứu sinh đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học được hưởng chế độ về hoạt động khoa học công nghệ theo quy định hiện hành của Nhà trường.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Dương (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường;
- Các cơ quan, ban ngành;
- Trung tâm Tuyển sinh;
- Website Trường, TTTS; ĐTSDH;
- Lưu: VT, ĐTSDH.



TS. Ngô Hồng Điệp



Phụ lục 1

ĐIỀU KIỆN VĂN BẰNG ĐỐI VỚI CHUYÊN NGÀNH DỰ TUYỂN

(Đính kèm Thông báo số 08 /TB-ĐHTDM ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Ngành	Đối tượng dự tuyển (Không học bổ túc kiến thức)	Đối tượng dự tuyển (Học bổ túc kiến thức)	Các học phần bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/học phần)
Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam; Lịch sử chung; Sự phạm lịch sử; Lịch sử thế giới; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Lưu trữ học; Bảo tàng học Di sản; Khảo cổ học.	Nhân học; Chính trị học; Cử nhân chính trị; Khoa học chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Văn học; Văn hóa học; Báo chí và truyền thông; Việt Nam học; Thư viện- Thông tin; Giáo dục học; Quan hệ quốc tế; Đông phương học.	1. Những vấn đề kinh tế - xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. 2. Văn hóa Việt Nam – truyền thống và hiện đại. 3. Làng xã và chế độ ruộng đất Việt Nam. 4. Việt Nam thế kỷ XVII – XIX- Những vấn đề lịch sử. 5. Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành



Phụ lục 2
CÁC ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

(Đính kèm Thông báo số 08 /TB-ĐHTDM ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Họ tên, chức danh học vị người có thể hướng dẫn NCS
1	Lịch sử Việt Nam; hướng nghiên cứu kinh tế - xã hội, nghiên cứu Đông Nam Bộ, nghiên cứu chính sách phát triển	PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệp
2	Lịch sử thế giới; nghiên cứu Đông Nam Á, quan hệ đối ngoại của Việt Nam	TS. Ngô Hồng Điệp
3	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam, nghiên cứu Nam Bộ, Chiến tranh chống Mỹ, chính sách đối ngoại của Việt Nam	GS. TS. Võ Văn Sen
4	Lịch sử thế giới; nghiên cứu quan hệ Việt Nam – Đông Nam Á, Việt Nam với hội nhập khu vực và quốc tế, vấn đề biển Đông trong quan hệ quốc tế	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Dung
5	Lịch sử Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, quản lý biển đảo Việt Nam	PGS. TS. Phạm Ngọc Trâm
6	Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu chiến tranh chống Mỹ, Lịch sử quân sự; nghiên cứu Nam Bộ, nghiên cứu biển đảo Việt Nam	PGS. TS. Hà Minh Hồng



Phụ lục 3

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên